

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 11 - 2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dương

2. Ông: Lê Thế Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thu Ng – Sinh năm: 2002

HKTT: TDP Thanh X, phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H.

Nơi ở hiện nay: TDP Thanh Đ, phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H.

- Bị đơn: Anh Dương Phương N – Sinh năm: 2001

HKTT: TDP Thanh X, phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Trần Thu Ng trình bày như sau: Chị và anh N kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh Hóa vào ngày 23/11/2021. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hòa hợp, không có hạnh phúc, nhiều lần vợ chồng xảy ra to tiếng, cãi nhau, bất hòa. Đến tháng 5/2023 thì chị sống ly thân với anh N cho đến nay. nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh N không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Dương Phương N nhiều lần nhưng anh N cố tình không chấp hành. Đã tự mình từ chối quyền và nghĩa vụ theo tố tụng nên không thể làm việc với anh Dương Phương N được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thu Ng. Về hôn nhân: Xử cho chị Ng được ly hôn với anh N. Về con chung: Không có con chung và về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc chị Ng phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thu Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Phương N là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang sinh sống trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh N cố tình trốn tránh, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bản thân. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh N vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thủ tục hợp lệ, đúng theo quy định cho anh N vì vậy HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt anh N.

Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Ng và anh N đã xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Xác minh tại chính quyền địa phương xác định chị Ng và anh N có đăng ký kết hôn, hai vợ chồng đều làm nghề tự do và sinh sống tại địa phương. Quá trình sống có xảy ra mâu thuẫn hay xích mích gì hay không thì địa phương không nắm được do anh chị không báo cáo. Hiện tại anh N vẫn đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ còn chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Hiện vợ chồng anh chị không có con chung còn về tài sản thì địa phương không nắm được. Qua xác minh tại địa phương HĐXX xét thấy hiện tại chị Ng và anh N đang sống ly thân điều này chứng tỏ đời sống hôn nhân của anh chị

không hạnh phúc nên HĐXX căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ng được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Không có con chung

[4] Về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thu Ng.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thu Ng được ly hôn với anh Dương Phương N.

2. Về con chung: Không có con chung

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012655, ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Ng đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc

